

(Kèm theo Văn bản số /BKHDĐT-KTĐPLT ngày /7/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr- BKHDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế**

Kính gửi: Chính phủ

Tại Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và các bộ, ngành liên quan hoàn chỉnh Đề án “Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế; cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế” và dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế; cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số 327/TB-VPCP ngày 14/9/2020; số 9238/VPCP-QHĐP ngày 05/11/2020; số 410/TB-VPCP ngày 29/12/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Chính phủ đã có Tờ trình số 66/TTr-CP ngày 04/3/2021 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến chỉ đạo của tại văn bản số 755/UBTVQH14-PL ngày 24/3/2021; Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 đã giao: “*Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm đồng bộ các cơ chế chính sách đặc thù về quy hoạch, đầu tư công, tài chính - ngân sách, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển nguồn nhân lực... để xây*

*dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.”*

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 3625/TTr-BKHĐT ngày 11/6/2021 và văn bản số 4493/BKHĐT-KTĐPLT ngày 12/7/2021 đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 13/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 74/NQ-CP thống nhất thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; đồng thời giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế theo trình tự, thủ tục rút gọn, gửi Bộ Tư pháp để thẩm định, hoàn thiện trình Chính phủ cho ý kiến và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV theo quy trình một kỳ họp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế (*Sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết của Quốc hội*) với các nội dung như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Thừa Thiên Huế sau 10 năm thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 25/5/2009 của Bộ Chính trị vẫn chưa hoàn thành được mục tiêu “Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương”. Với cách tiếp cận, cách nhìn và quan điểm mới để phát triển Thừa Thiên Huế lên một tầm cao mới, tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của một thành phố có đặc thù về di sản, bề dày lịch sử văn hóa, thành phố xanh, thông minh và hiện đại; Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 về “Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với mục tiêu xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hóa Huế. Đây là quyết sách, định hướng quan trọng nhất để xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó cho phép áp dụng các tiêu chí đặc thù về quy mô dân số, mật độ dân số, cân đối thu chi ngân sách, thu nhập bình quân đầu người,... trong đánh giá phân loại đô thị và phân loại đơn vị hành chính đô thị; thí điểm mô hình đô thị Thừa Thiên Huế trực thuộc trung ương; và xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm góp phần giúp Thừa Thiên Huế phát huy nội lực, huy động được tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đảm bảo hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá; tạo nguồn thu ngân sách bền vững, từng bước nâng cao thu nhập cho người dân; bên cạnh đó, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư theo hướng thông thoáng, thân thiện, hiệu quả, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nhanh và bền vững.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế khác so với quy định của luật hiện hành đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế đi đôi với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế; phù hợp với quy mô kinh tế - xã hội, trình độ và yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội - văn hóa, mô hình đô thị đối với Thừa Thiên Huế là cần thiết để tạo điều kiện cho tỉnh có thêm cơ hội huy động nguồn lực, tập trung đầu tư, tiếp tục phát triển nhanh, bền vững hơn, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa, phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương như mục tiêu tại Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra.

## **II. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc sau đây:

(1) Bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 và tính hệ thống của pháp luật; phù hợp với Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

(2) Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp, thực sự cần thiết đối với yêu cầu phát triển bền vững, gắn với bảo tồn các giá trị di sản văn hóa quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế khác với các quy định khác với các luật hiện hành hoặc chưa quy định cụ thể thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội.

(3) Tăng tính tự chủ, tăng trách nhiệm của chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp của Tỉnh. Việc ban hành các chính sách mới phải được đồng thuận của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm sự ổn định và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, không ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

(4) Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế phải phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của địa phương và đặt trong mối tương quan hợp lý với các thành phố lớn khác trong cả nước, đồng thời, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, trên cơ sở huy động đa dạng các nguồn lực xã hội để tập trung bảo tồn, trùng tu khẩn cấp các di tích quốc gia và nhân loại; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước giải quyết các thách thức, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI**

Thực hiện quy định tại Điều 148, Điều 149, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và khoản 46, Điều 1, Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế

hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội đối với tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể như sau:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi văn bản /BKHĐT-KTĐPLT ngày tháng 7 năm 2021 xin ý kiến tham gia của các bộ, ngành liên quan về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Ngày , Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số /BKHĐT-KTĐPLT gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế để Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định.

- Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức họp thẩm định ngày /2021 và đã có báo cáo số /BC-BTP ngày /2021 thẩm định dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế (xin gửi kèm theo Tờ trình này).

#### **IV. TÊN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Tên gọi của Nghị quyết:** Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **2. Đối tượng áp dụng:**

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### **3. Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết:**

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với tỉnh Thừa Thiên Huế về phí tham quan di tích; thành lập quỹ bảo tồn di sản Huế; hạn mức dư nợ vay; và sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn.

#### **V. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI**

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 09 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Phí tham quan di tích
- Điều 4. Quỹ bảo tồn di sản Huế
- Điều 5. Quy định mức dư nợ vay
- Điều 6. Về sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý
- Điều 7. Tổ chức thực hiện
- Điều 8. Điều khoản thi hành
- Điều 9. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết

## **VI. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH:**

Để đạt được mục tiêu xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương như đã đặt ra tại Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị, Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế tập trung đề xuất 04 chính sách gồm: (1) Phí tham quan di tích; (2) Thành lập Quỹ bảo tồn di sản Huế; (3) Quy định mức dư nợ vay; (4) Về sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý. Cơ chế, chính sách cụ thể dưới đây:

### **1. Chính sách 01: Phí tham quan di tích**

**a) Mục tiêu chính sách:** Đảm bảo một phần nguồn vốn phục vụ chi đầu tư bảo tồn và trùng tu các công trình văn hóa di tích, di sản quan trọng trên địa bàn tỉnh.

**b) Nội dung chính sách:** Dự thảo Nghị quyết quy định:

Phí tham quan di tích trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thu đầy đủ vào ngân sách nhà nước (sau khi trừ chi phí được trích để lại cho đơn vị sự nghiệp công lập để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí theo quy định của Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn). Ngân sách địa phương được bố trí đầu tư tương ứng số thu phí tham quan nộp vào ngân sách nhà nước để thực hiện đầu tư trùng tu di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn.

**c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Phí và Lệ phí<sup>1</sup>, nguồn thu phí tham quan di tích sau khi để lại một phần theo quyết định của cấp có thẩm quyền để chi trả cho các hoạt động liên quan đến việc thu phí; phần còn lại nộp ngân sách nhà nước. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Luật NSNN<sup>2</sup> thì khoản thu phí tham quan di tích nộp ngân sách nhà nước này được tổng hợp chung vào cân đối ngân sách.

Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2, Điều 58 Luật Di sản<sup>3</sup> và Khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ về bảo vệ quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam, khoản thu từ phí tham quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và khoản thu từ hoạt động dịch vụ tại di sản thế giới là nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động bảo vệ và quản lý di sản thế giới, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật, được sử dụng cho hoạt động trực tiếp liên quan đến việc quản lý và bảo vệ di sản thế giới.

## **2. Chính sách 02: Huy động nguồn lực thông qua thành lập Quỹ bảo tồn di sản Huế**

**a) Mục tiêu chính sách:** Huy động nguồn lực toàn xã hội và có cơ chế tài chính sử dụng phù hợp để huy động nguồn lực khác nhằm đẩy nhanh tiến độ tu bổ, tôn tạo và phục hồi di sản văn hóa Huế.

**b) Nội dung chính sách:** Dự thảo Nghị quyết quy định:

Cho phép tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập Quỹ bảo tồn di sản Huế để bổ sung nguồn lực phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Quỹ được tiếp nhận từ nguồn ngân sách nhà nước của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ, nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đồng thời cho phép các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng

<sup>1</sup> “**Khoản 1 Điều 12.** Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước”.

<sup>2</sup> “**Khoản 1 Điều 5.** Phạm vi ngân sách nhà nước đối với Thu ngân sách nhà nước bao gồm:

a) Toàn bộ các khoản thu từ thuế, lệ phí;

b) Toàn bộ các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước cho Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương;

d) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

<sup>3</sup> “**Điều 58.** Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước;

2. Các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hoá;

3. Tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài”

ngân sách do cấp mình quản lý hỗ trợ cho tỉnh Thừa Thiên Huế để phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế.

Quỹ bảo tồn di sản văn hóa Huế là Quỹ quốc gia được Chính phủ thành lập và giao cho tỉnh Thừa Thiên Huế trực tiếp quản lý.

### **c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:**

Nhu cầu vốn đầu tư trùng tu quần thể di sản văn hóa cố đô Huế là rất lớn nhưng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đã bố trí trong những năm qua không đáp ứng được nhu cầu. Bên cạnh những di sản do nhà nước trực tiếp quản lý, có nhiều di sản văn hóa Huế thuộc sở hữu của các tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân (không do nhà nước quản lý) như nhà rường, đình làng, miếu...đang xuống cấp nghiêm trọng cần huy động nguồn lực toàn xã hội để hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo.

Mục đích đề nghị thành lập Quỹ tài chính ngoài ngân sách để sử dụng riêng cho công tác bảo tồn di sản. Việc hình thành Quỹ này nhằm tăng cường huy động vốn đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân và được phép nhận hỗ trợ của nguồn ngân sách nhà nước của các tỉnh, thành phố trong nước ủng hộ để trùng tu di sản. Theo quy định tại khoản 11 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước thì “*Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước*”; Khoản 7 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước quy định “*Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c Khoản 9 Điều 9 của Luật này*”; điểm a, b và c Khoản 9 Điều 9 quy định “*Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp sau: (a) Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; (b) Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới; (c) Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng*”.

Với quy mô đặc biệt lớn của di sản văn hóa Huế, trong đó có 7 di sản được UNESCO công nhận cùng nhiều di sản cấp quốc gia và những đặc thù về văn hóa và cảnh quan thiên nhiên, ... Quỹ bảo tồn di sản văn hóa Huế được hình thành sẽ tạo nguồn riêng để trùng tu các di tích tại Huế. Để đảm bảo cơ chế thông thoáng, minh bạch, Quỹ bảo tồn di sản văn hóa Huế là Quỹ quốc gia được Chính phủ thành lập và giao cho tỉnh Thừa Thiên Huế trực tiếp quản lý. Sau khi được Quốc hội chấp

thuận về chủ trương thành lập Quỹ, Chính phủ sẽ giao UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nghiên cứu cụ thể về cơ chế quản lý tài chính và tổ chức bộ máy, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, quyết định.

### 3. Chính sách 03: Huy động vốn đầu tư phát triển

**a) Mục tiêu chính sách:** Tạo điều kiện cho địa phương có cơ chế huy động thêm nguồn lực để thực hiện các dự án trùng tu, bảo tồn di sản, di tích lịch sử và thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng, tạo động lực thực hiện nhiệm vụ “xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô, bản sắc văn hóa Huế,...” đã đề ra trong Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị.

**b) Nội dung chính sách:** Dự thảo Nghị quyết quy định:

Mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế không vượt quá 40% với thu ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được hưởng theo phân cấp. Thu ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được xác định trên cơ sở dự toán thu ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được Quốc hội quyết định của năm dự toán. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:**

Theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 của Luật Ngân sách nhà nước 2015<sup>4</sup>, tỉnh Thừa Thiên Huế được áp dụng mức dư nợ vay không quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp<sup>5</sup> (khoảng 1.293 tỷ đồng/năm tính theo ngân sách tỉnh hưởng theo phân cấp năm 2019); tuy nhiên, nhu cầu đầu tư xây dựng phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương là rất lớn (dự kiến khoảng 10.000 tỷ đồng/năm, trong đó vốn trùng tu, bảo tồn di tích khoảng 1.000 tỷ đồng/năm). Trong khi, thu ngân sách của địa phương còn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn huy động khác có mặt còn hạn chế nên cân đối ngân sách địa phương không thể đáp ứng được nhu cầu phát triển khi Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Việc đề xuất mức dư nợ vay tối đa là 40% (tương đương mức dư nợ vay khoảng 2.587 tỷ đồng) sẽ giúp địa phương đảm bảo trần vay nợ để triển khai

<sup>4</sup> “**Khoản 6 Điều 7.** Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương:

a) Đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không vượt quá 60% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp;

b) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp;

c) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp”.

<sup>5</sup> Hiện nay, 05 thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang được Quốc hội đồng ý cho áp dụng cơ chế đặc thù theo hướng tăng mức dư nợ vay (cụ thể: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội không quá 90%, thành phố Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ không quá 40%).



các dự án đã và đang thực hiện; chủ động cân đối nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công.

#### **4. Chính sách 04: Để lại nguồn thu từ sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý**

*a) Mục tiêu chính sách:* Hỗ trợ, tạo điều kiện cho tỉnh sắp xếp lại, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản và quỹ đất trên địa bàn; đồng thời tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho tỉnh trong việc thu hút đầu tư ở những khu vực hạn chế chiều cao công trình.

*b) Nội dung chính sách:* Dự thảo Nghị quyết quy định:

Ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (trừ cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh Thừa Thiên Huế.

*c) Giải pháp chính sách đã lựa chọn:*

Theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì khi nhà, đất không có nhu cầu sử dụng có thể xử lý theo một trong các hình thức: (1) Thu hồi nhà, đất; (2) Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; (3) Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Mỗi phương án sắp xếp, xử lý có điều kiện, cách thức thực hiện cụ thể. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan trung ương trên địa bàn địa phương do các Bộ, cơ quan trung ương đề xuất.

Trường hợp bộ, ngành trung ương có nhà, đất đề xuất phương án tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì bộ, ngành sẽ tổ chức bán đấu giá. Theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước khoản thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, ngân sách trung ương hưởng 100%. Tuy nhiên, để tỉnh có thêm nguồn lực để phát triển, đề xuất quy định ngân sách Thừa Thiên Huế được hưởng 50%, trừ thu tiền sử dụng đất gắn tài sản trên đất của các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (*tương tự như cơ chế đặc thù của thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh*).

## **VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

### **1. Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành:**

a) Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Ủy

ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng các văn bản hướng dẫn trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện cho tỉnh có nguồn lực để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2025 như chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 54-NQ/TW.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết.

c) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết của Quốc hội, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội;

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết của Quốc hội;

- Sơ kết, tổng kết việc thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích quy định của Nghị quyết nhằm nâng cao ý thức của tổ chức, cá nhân; tăng sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân.

d) Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **2. Nguồn kinh phí thực hiện:**

- Kinh phí để triển khai Nghị quyết bao gồm: kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị quyết; kinh phí tổ chức triển khai Nghị quyết; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết; kinh phí theo dõi thi hành Nghị quyết; kinh phí thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; kinh phí phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết; ...

- Nguồn kinh phí gồm: nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn đóng góp phi đào tạo, nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

## **VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH VÀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Thời gian dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua Nghị quyết vào kỳ họp lần thứ hai của Quốc hội khóa XV.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi kèm Tờ trình này gồm:

- (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội;
- (2) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Quốc hội;
- (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội;
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan trung ương; bản chụp ý kiến góp ý;
- (5) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội;
- (6) Đề án về xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ như sau:

- Xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình Quốc hội cho ý kiến thông tại kỳ họp lần thứ 2, Quốc hội khóa XV theo quy trình một kỳ họp, soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trên đây là nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các: Bộ Tư pháp, Tài chính, Ngoại giao, Nội vụ, VHTTDL;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở KHĐT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các Vụ: PC, TCTT, THKTQD, LĐVX;
- Lưu: VT, KTĐPLT, N.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**

**QUỐC HỘI**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Nghị quyết số:     /     /QH...

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế**

### **QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;*

*Trên cơ sở xem xét Báo cáo số         /BC-CP của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số         của Ủy ban Tài chính, Ngân sách; Báo cáo tiếp thu, giải trình số         của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của đại biểu Quốc hội,*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế về phí tham quan di tích; thành lập quỹ bảo tồn di sản Huế; hạn mức dư nợ vay; và sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội.
2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### **Điều 3. Phí tham quan di tích**

Phí tham quan di tích trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thu đầy đủ vào ngân sách nhà nước (sau khi trừ chi phí được trích để lại cho đơn vị sự nghiệp công lập để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí theo quy định của Luật phí,

lệ phí và các văn bản hướng dẫn). Ngân sách địa phương được bố trí đầu tư tương ứng số thu phí tham quan nộp vào ngân sách nhà nước để thực hiện đầu tư trùng tu di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn.

#### **Điều 4. Quỹ bảo tồn di sản Huế**

1. Cho phép tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập Quỹ bảo tồn di sản Huế để bổ sung nguồn lực phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Quỹ bảo tồn di sản Huế là Quỹ quốc gia được Chính phủ thành lập và giao cho tỉnh Thừa Thiên Huế trực tiếp quản lý.

2. Quỹ được tiếp nhận từ nguồn ngân sách nhà nước của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ, nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sử dụng ngân sách do cấp mình quản lý để hỗ trợ cho tỉnh Thừa Thiên Huế đầu tư thực hiện công tác trùng tu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế.

#### **Điều 5: Quy định mức dư nợ vay**

Mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế không vượt quá 40% với thu ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được hưởng theo phân cấp. Thu ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được xác định trên cơ sở dự toán thu ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được Quốc hội quyết định của năm dự toán. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế hàng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

#### **Điều 6: Về sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý**

Ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (trừ cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai thực hiện;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sơ kết việc thực hiện Nghị quyết này để báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm .... , tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này để báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm ... và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm.

2. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều này.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 20.. và được thực hiện trong 05 năm.

Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định.

### **Điều 9. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính, Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

---

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa , kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2021*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Vương Đình Huệ**